

Bản án số: 385/2021/HSPT

Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Công Huân;

2. Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 233/2021/HSPT ngày 01/6/2021 đối với các bị cáo Lê Văn Minh E, Dương Như T, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Lê Văn K, Đặng Phú Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 162/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn Minh E (tên gọi khác: Lùn), giới tính: Nam; sinh ngày 21 tháng 5 năm 1985, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 53/15 đường 18, khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố H; cư trú: 9/60, tổ 9, khu phố 6, phường L, thành phố T, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo phật; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Lê Văn H và bà: Đặng Mỹ H; vợ: Phạm Thị Phương L; tiền án: - 01 theo Bản án số 322/2013/HSST ngày 28/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” (bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/4/2021); tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Dương Như T (tên gọi khác: Trung Bake), giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 10 năm: 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 906, đường K, khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành Phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Dương Như Th và bà Cao Thị Q; vợ: Phan Thị

T và có 01 người con (sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2006, bị Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”; năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”; năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; năm 2015, bị Công an phường Tân Phú, Quận 9 xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Đoàn Thế H (tên gọi khác: Bụng), giới tính: Nam; sinh ngày 08 tháng 11 năm 1963, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 394/40A khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông: Đoàn Văn N và bà Nguyễn Thị C; vợ: Trần Thị Hữu H và có 01 người con (sinh năm 1991); tiền án: 01 năm 1998, bị Tòa án Quận 9 xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” (bị cáo chấp hành đóng án phí và nộp phạt bổ sung 1.000.000 đồng vào ngày 01/3/2021); tiền sự: không; nhân thân: năm 2014, bị Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng 14 ngày tù về tội “*Đánh bạc*”; năm 2017, bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng*”; ngày 26/3/2020, bị Tòa án huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt hình phạt chính phạt tiền 35.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” (bị cáo đã thi hành xong các bản án được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

4. Lê Văn L (tên gọi khác: Tý), giới tính: Nam; sinh ngày 30 tháng 8 năm 1972, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 59/112/16, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lê Văn A và bà Ngô Thị D; Nguyễn Thị H và có 02 người con (sinh năm 1999 và năm 2003); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2014, bị Tòa án thành phố Biên Hòa xử phạt tiền về tội “*Đánh bạc*”; năm 2017 bị Công an Quận 9 phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Lê Bảo Trọng A (tên gọi khác: Tèo), giới tính: Nam; sinh năm: 1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 52 Phước Thiện, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lê Văn C và bà Bùi Thị Kim P; Nguyễn Thị Thanh L và có 02 người con (sinh năm 1998 và năm 2004) tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2016, bị Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” ; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

6. Huỳnh Lê K, giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 10 năm: 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33 đường 120, khu phố 2, phường T, thành phố Đ, Thành phố H; cư trú: 702, đường S, phường H, thành phố T, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Huỳnh Hữu P và bà Lê Thị Minh T; vợ: Lê Thị Trúc P và có 02 người con (sinh năm 2013 và năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2019, bị Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Huỳnh Hoàng A (tên gọi khác: Bé), giới tính: Nam; sinh ngày 14 tháng 7 năm: 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/178 đường 120 khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Nguyễn Kim H và bà Huỳnh Thị Hồng H; Lý Thị Kim H và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2012 và năm 2019, bị Công an Quận 9 xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

8. Trần Thanh T, giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1980, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Cư trú: số 9/11, khu phố H, phường B, thành phố D, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Diệp Thành C và bà Trần Thị T; vợ: Nguyễn Thị Ngọc N và 01 người con (sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2011, bị Công an phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; năm 2013, bị Tòa án huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt tiền 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 12/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

9. Lê Văn K (tên gọi khác: Bảy), giới tính: Nam; sinh năm: 1980, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 19/5, xã K, huyện S, tỉnh T; Cư trú: nhà không số, đường 120, tổ 7, khu phố 2, phường T, thành phố Đ, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: bốc xếp; trình độ văn hóa: không; con ông: Lê Văn N và bà Lê Thị Mỹ L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2019, bị Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 12/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có đơn xin xét xử vắng mặt .

10. Đặng Phú Q, giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 05 năm 1961, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/37 khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; cư trú: số 88/39B, tổ 8, khu phố V, phường L, thành phố Đ, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đặng Văn P và bà Phạm Thị L; vợ: Nguyễn Thị Thu T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2005 bị Tòa án

nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; năm 2014, bị Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Gá bạc”; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo Dương Trường Vũ, Huỳnh Minh Thành, Ngô Văn Nghĩa không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30/4/2020, Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức bắt quả tang Lê Văn Minh E tổ chức cho Dương Trường Vũ đang làm cái chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với Dương Như T, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L, Lê Văn K, Đoàn Thế H, Huỳnh Lê K, Huỳnh Minh Thành, Lê Bảo Trọng A, Trần Thanh T, Đặng Phú Q tại địa chỉ số 9/60, tổ 9, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu trên chiếu bạc 6.900.000 đồng (gồm thu trong 01 xô nhựa tiền xâu là 1.500.000 đồng; số tiền 3.200.000 đồng của Vũ bỏ xuống; số tiền 300.000 đồng của T bỏ xuống; số tiền 1.500.000 đồng của Trọng Ân bỏ xuống; số tiền 400.000 đồng của Nghĩa bỏ xuống). Thu giữ trong người của các đối tượng tham gia, gồm: Trọng Ân là 3.500.000 đồng; Thành là 100.000 đồng; Thế Hiển là 3.700.000 đồng; Nghĩa là 4.100.000 đồng, Như Trung là 8.000.000 đồng, L là 16.000 đồng, K là 3.400.000 đồng, Khải là 100.000 đồng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Lê Văn Minh E, Dương Trường Vũ, Dương Như T, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L, Huỳnh Minh Thành, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Đặng Phú Q, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Ngô Văn Nghĩa, Lê Văn K khai nhận:

- Lê Văn Minh E: do muốn có tiền tiêu xài nên E tổ chức cho các con bạc chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền, để thu tiền xâu 500.000 đồng/1giờ tại địa chỉ số 9/60, tổ 9, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. E đã tổ chức được khoảng 01 tuần trước ngày bị bắt. Mỗi ngày thu lợi tiền xâu khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 30/4/2020, E lấy 01 cái đĩa nhôm màu trắng, 01 hộp giấy hình tròn để úp lên cái đĩa nhôm, 01 tờ giấy 6 ô vẽ hình 6 con vật theo thứ tự từ phải sang trái, trên xuống dưới là: nai, bầu, gà, cá, cua, tôm và 06 viên xúc xắc in hình 6 con vật này ra để Đặng Phú Q đứng ra làm cái cho Dương Trường Vũ, Huỳnh Minh Thành và một số con bạc (không rõ lai lịch) chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Cách thức chơi ăn thua như sau: Bắt đầu một lượt chơi, người làm cái bỏ ba viên xúc xắc vào đĩa úp hộp giấy hình tròn lên và lắc, người chơi đặt tiền vào một hoặc nhiều con vật mà mình muốn chọn. Khi đặt tiền cược xong, người làm cái mở xúc xắc ra, nếu trong ba viên xúc xắc xuất hiện con vật trùng với người chơi đặt cược thì người làm cái thua, ngược lại nếu đặt tiền vào ô mà ba viên xúc xắc không hiện con vật thì người làm cái thắng, sau đó bắt đầu lượt chơi mới.

- Đặng Phú Q khai nhận sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc, Q làm cái bầu cua chơi với Dương Trường Vũ (sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc) và Huỳnh Minh Thành (sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc). Chơi được khoảng 1 giờ Q nghỉ làm cái, thắng được 1.200.000 đồng và trả tiền xâu cho E 500.000 đồng, rồi Q cùng một số người chơi bạc (chưa rõ lai lịch) đi về.

Sau khi Q về, Dương Trường Vũ thay Q tiếp tục làm cái bầu cua chơi với Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Dương Như T, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Ngô Văn Nghĩa, Lê Văn K, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L:

- Dương Trường Vũ khai nhận sử dụng 10.000.000 đồng để làm cái đánh bạc, thua hết 5.800.000 đồng;

- Dương Như T khai nhận sử dụng 9.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 1.000.000 đồng;

- Huỳnh Lê K khai nhận sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 600.000 đồng;

- Lê Bảo Trọng A khai nhận sử dụng 3.800.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 1.200.000 đồng;

- Đoàn Thế Hiền khai nhận đE theo 3.700.000 đồng để đánh bạc, chơi hòa vốn;

- Huỳnh Hoàng A khai nhận sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 3.500.000 đồng;

- Đặng Phú Q khai nhận sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 1.200.000 đồng, trả xâu cho E 500.000 đồng;

- Lê Văn K khai nhận sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 1.800.000 đồng;

- Huỳnh Minh Thành khai nhận sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 1.800.000 đồng;

- Ngô Văn Nghĩa khai nhận sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, chơi thắng 3.000.000 đồng;

- Trần Thanh Tuấn khai nhận mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, chơi thua 900.000 đồng;

- Lê Văn Lộc khai nhận sử dụng 516.000 đồng chơi đánh bạc, chơi thua 500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 162/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Minh E phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo: Dương Trường Vũ, Đặng Phú Q, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Dương Như T, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Ngô Văn Nghĩa, Lê Văn K, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L và Huỳnh Minh Thành phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn Minh E.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Minh E: 02 (hai) năm tù về “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Thế H.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thế H: 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Dương Như T và Trần Thanh T.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 12/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Dương Như T: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Văn L, Đặng Phú Q, Huỳnh Hoàng A.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Đặng Phú Q: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng A: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Lê Văn K.

- Xử phạt bị cáo Lê Bảo Trọng A: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê K: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn K: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 30/4/2020 đến ngày 12/6/2020.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Trường Vũ.

- Xử phạt bị cáo Dương Trường Vũ: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Trường Vũ cho Ủy ban nhân dân phường Tân Vạn, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Minh Thành, Ngô Văn Nghĩa.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Thành: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Nghĩa: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Minh Thành cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Văn Nghĩa cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2021, các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn Minh E, Đoàn Thế H, Lê Bảo Trọng A và Đặng Phú Quý có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 28/4/2021, các bị cáo Trần Thanh T và Huỳnh Hoàng A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04/5/2021, các bị cáo Dương Như T, Lê Văn K và Huỳnh Lê K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Văn Minh E, Đặng Phú Q, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì chỉ xin tòa xét chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, kết luận đối với vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Văn Minh E về tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Đặng Phú Q, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Dương Như T, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Lê Văn K, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L về tội “Đánh bạc” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng

với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, các bị cáo đều có nhân thân xấu, không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 30/4/2020, Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức bắt quả tang Lê Văn Minh E tổ chức cho Dương Trường Vũ đang làm cái chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với Dương Như T, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L, Lê Văn K, Đoàn Thế H, Huỳnh Lê K, Huỳnh Minh Thành, Lê Bảo Trọng A, Trần Thanh T, Đặng Phú Q tại địa chỉ số 9/60, tổ 9, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu trên chiếu bạc 6.900.000 đồng (gồm thu trong 01 xô nhựa tiền xâu là 1.500.000 đồng; số tiền 3.200.000 đồng của Vũ bỏ xuống; số tiền 300.000 đồng của T bỏ xuống; số tiền 1.500.000 đồng của Trọng Ân bỏ xuống; số tiền 400.000 đồng của Nghĩa bỏ xuống). Thu giữ trong người của các đối tượng tham gia, gồm: Trọng Ân là 3.500.000 đồng; Thành là 100.000 đồng; Thế Hiển là 3.700.000 đồng; Nghĩa là 4.100.000 đồng, Như Trung là 8.000.000 đồng, L là 16.000 đồng, K là 3.400.000 đồng, Khải là 100.000 đồng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả điều tra xác định: Lê Văn Minh E tổ chức cho 12 người chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền tại địa chỉ số 9/60, tổ 9, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền xâu. Đặng Phú Q, Dương Trường Vũ, Dương Như T, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L, Lê Văn K, Đoàn Thế H, Huỳnh Lê K, Huỳnh Minh Thành, Lê Bảo Trọng A, Trần Thanh T trực tiếp tham gia đánh bạc (bằng hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền). Số tiền từng bị cáo dùng đánh bạc cụ thể:

- Đặng Phú Q dùng số tiền 2.100.000 đồng làm cái chơi với Dương Trường Vũ (sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc) và Huỳnh Minh Thành (sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc). Như vậy tiền Q dùng đánh bạc là 14.000.000 đồng;

- Dương Trường Vũ dùng số tiền 10.000.000 đồng để làm cái chơi với Q (2.100.000 đồng), Dương Như T (9.000.000 đồng), Huỳnh Hoàng A (3.500.000 đồng), Lê Văn L (516.000 đồng), Lê Văn K (1.900.000 đồng), Đoàn Thế H (3.700.000 đồng), Huỳnh Lê K (4.000.000 đồng), Huỳnh Minh Thành (1.900.000 đồng), Lê Bảo Trọng A (3.800.000 đồng), Trần Thanh T (1.200.000 đồng), Ngô Văn Nghĩa (1.500.000 đồng), Như vậy tiền Vũ dùng đánh bạc là 43.116.000 đồng;

- Dương Như T dùng số tiền 9.000.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền Trung dùng đánh bạc là 19.000.000 đồng;

- Huỳnh Hoàng A dùng số tiền 3.500.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền Ân dùng đánh bạc là 13.500.000 đồng;
- Lê Văn L dùng số tiền 516.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền L dùng đánh bạc là 10.516.000 đồng;
- Lê Văn K dùng số tiền 1.900.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền Khải dùng đánh bạc là 11.900.000 đồng;
- Đoàn Thế H dùng số tiền 3.700.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền Hiền dùng đánh bạc là 13.700.000 đồng;
- Huỳnh Lê K dùng số tiền 4.000.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền K dùng đánh bạc là 14.400.000 đồng;
- Huỳnh Minh Thành dùng số tiền 1.900.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền Thành dùng đánh bạc là 11.900.000 đồng;
- Lê Bảo Trọng A dùng số tiền 3.800.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền Trọng Ân dùng đánh bạc là 13.800.000 đồng;
- Trần Thanh T dùng số tiền 1.200.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền T dùng đánh bạc là 11.200.000 đồng;
- Ngô Văn Nghĩa dùng số tiền 1.500.000 đồng để chơi với Dương Trường Vũ (dùng số tiền 10.000.000 đồng). Như vậy tiền Nghĩa dùng đánh bạc là 11.500.000 đồng.

Với hành vi đó của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố Lê Văn Minh E phạm tội “Tổ chức đánh bạc” điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các bị cáo: Dương Trường Vũ, Đặng Phú Q, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Dương Như T, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Ngô Văn Nghĩa, Lê Văn K, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L và Huỳnh Minh Thành phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Lê Văn Minh E, Đặng Phú Q, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Dương Như T, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Lê Văn K, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L có đơn kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Minh E, Đặng Phú Q, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Dương Như T, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Lê Văn K, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L xin giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Lê Văn K, Huỳnh Hoàng A, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại

điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ và xử phạt mức án đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Các bị cáo đều có nhân thân không tốt, đã từng một hoặc nhiều lần bị xét xử về tội “Đánh Bạc” hoặc bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh Bạc”, tuy đã xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội cùng về hành vi “Đánh bạc” đã từng bị xử lý, điều đó thể hiện các bị cáo xE thường kỷ cương pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Minh E, giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt Lê Văn Minh E 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thế H, giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt Đoàn Thế H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020. .

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Dương Như T và Trần Thanh T; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Như T và Trần Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt:

- Bị cáo Trần Thanh T: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 12/6/2020.

- Bị cáo Dương Như T: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian

tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Văn L, Đặng Phú Q, Huỳnh Hoàng A; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn L, Đặng Phú Q, Huỳnh Hoàng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt:

- Bị cáo Lê Văn L: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

- Bị cáo Đặng Phú Q: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

- Bị cáo Huỳnh Hoàng A: 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Lê Văn K; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Lê Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt:

- Bị cáo Lê Bảo Trọng A: 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

- Bị cáo Huỳnh Lê K: 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 09/5/2020.

- Bị cáo Lê Văn K: 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2020 đến ngày 12/6/2020.

Các bị cáo Lê Văn Minh E, Đặng Phú Q, Đoàn Thế H, Trần Thanh T, Dương Như T, Lê Bảo Trọng A, Huỳnh Lê K, Lê Văn K, Huỳnh Hoàng A, Lê Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND TP. Thủ Đức; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (10)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA TP. Thủ Đức; (1)
- TAND TP. Thủ Đức; (1)
- Công an TP. Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (10)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (30). (3)

Huỳnh Văn Trục